

Số: **57** /NQ-HĐND

Chơn Thành, ngày **17** tháng **10** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách
phường Chơn Thành năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 22-KL/ĐU ngày 16/10/2025 của Thường trực Đảng ủy phường phiên họp thứ 10, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kết luận số 23-KL/ĐU ngày 16/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường phiên họp thứ 10, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Chơn Thành về việc thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 phường Chơn Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Chơn Thành về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Xét Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 16/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-BKTNS ngày 16/10/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận và ý kiến của các vị đại biểu HĐND phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường Chơn Thành năm 2025, như sau:

- | | |
|---|----------------------------------|
| 1. Tổng thu ngân sách nhà nước: | 16 tỷ 620 triệu đồng |
| 2. Tổng thu ngân sách địa phương: | 357 tỷ 986 triệu đồng |
| Bao gồm: | |
| - Các khoản thu được hưởng theo phân cấp: | 10 tỷ 414 triệu đồng |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 347 tỷ 572 triệu đồng |
| 3. Tổng chi ngân sách địa phương: | 357 tỷ 986 triệu đồng, trong đó: |
| - Chi đầu tư: | 144 tỷ 023 triệu đồng |
| - Chi thường xuyên: | 197 tỷ 032 triệu đồng |
| - Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương: | 9 tỷ 831 triệu đồng |
| - Dự phòng ngân sách: | 7 tỷ 100 triệu đồng |

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường thực hiện công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường Chơn Thành năm 2025 theo đúng quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND phường khóa I, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17/10/2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND phường;
- UBND phường, UBMTTQ phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc UBND phường;
- Các cơ quan thuộc Đảng ủy phường;
- Các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể phường;
- LĐVP, các CV;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, CV: Vĩ.



CHỦ TỊCH

Hà Duy Đạt

ĐIỀU CHỈNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số: **57** /NQ-HĐND ngày **17/10** /2025 của HĐND phường Chơn Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND phường thông qua tại kỳ họp thứ 2 chuyên đề	Điều chỉnh dự toán 2025	So sánh (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	394.111	357.986	(36.125)
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	10.414	10.414	(0)
-	Thu NSDP hưởng 100%	7.284	7.284	(0)
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	3.130	3.130	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	383.697	347.572	(36.125)
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	346.186	217.066	(129.120)
2	Thu bổ sung có mục tiêu	37.511	130.506	92.995
B	TỔNG CHI NSDP	394.111	357.986	(36.125)
I	Tổng chi cân đối NSDP	394.111	357.986	(36.125)
1	Chi đầu tư phát triển (1)	68.723	144.023	75.300
2	Chi thường xuyên	308.407	197.032	(111.375)
3	Dự phòng ngân sách	7.150	7.100	(50)
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.831	9.831	
II	Chi các chương trình, mục tiêu			
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
2	Chi các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ			
III	Chi nộp ngân sách cấp trên			
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP (2)			



**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THEO LĨNH VỰC NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **57** /NQ-HĐND ngày **17/10** /2025 của HĐND phường Chơn Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND phường thông qua tại kỳ họp thứ 2 chuyên đề		Điều chỉnh dự toán năm 2025		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/1</i>	<i>6=4/2</i>
	TỔNG THU NSNN	16.620	10.414	16.620	10.414	100	100
1	Thu từ công thương nghiệp - ngoài quốc doanh	5.985	3.531	5.985	3.531	100	100
	- Thuế TNDN						
	- Thuế Tài nguyên						
	- Thuế GTGT	5.985	3.531	5.985	3.531	100	100
	- Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước						
	- Thu khác ngoài quốc doanh						
2	Lệ phí trước bạ	7.505	3.753	7.505	3.753	100	100
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.595	1.595	1.595	1.595	100	100
4	Thu phí - lệ phí	655	655	655	655	100	100
5	Thu khác ngân sách	880	880	880	880	100	100



Biểu mẫu số 17

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU
CHI NĂM 2025**(Kèm theo Nghị quyết số: **57**/NQ-HĐND ngày **17/10**/2025 của HĐND phường Chơn Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>
	TỔNG CHI NSDP	357.986
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	357.986
I	Chi đầu tư phát triển (1)	144.023
1	Chi đầu tư cho các dự án	144.023
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	
	- Chi giáo dục và đào tạo	6.615
	- Chi khoa học và công nghệ	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	197.032
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100.395
2	Chi khoa học và công nghệ	
III	Dự phòng ngân sách	7.100
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.831
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN NĂM SAU	



Biểu mẫu số 34

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC
NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **57** /NQ-HĐND ngày **17/10** /2025 của HĐND phường Chơn Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	357.986
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	
B	CHI NGÂN SÁCH THEO LĨNH VỰC	357.986
I	Chi đầu tư phát triển	144.023
1	Chi đầu tư cho các dự án	144.023
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	197.032
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100.395
-	Chi quốc phòng	5.089
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	7.526
-	Chi y tế, dân số và gia đình	266
-	Chi văn hóa thông tin	1.390
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	114
-	Chi thể dục thể thao	129
-	Chi bảo vệ môi trường	60
-	Chi khoa học và công nghệ	460
-	Chi các hoạt động kinh tế	14.067
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	55.709
-	Chi bảo đảm xã hội	10.842
-	Chi thường xuyên khác	985
III	Dự phòng ngân sách	7.100
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.831
V	Chi chương trình, mục tiêu	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC SANG	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 57 /NQ-HĐND ngày 17/10 /2025 của HĐND phường Chơn Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	357.986	144.023	197.032	7.100	9.831	-	-	-	-
01	Trường Mầm non Sao Mai	7.126		7.126						
02	Trường Mầm non Minh Thành	4.368		4.368						
03	Mầm non Sơn Ca	3.730		3.730						
04	Trường Mầm non Tuổi Thơ	4.064		4.064						
05	Trường Tiểu học Chơn Thành A	17.352		17.352						
06	Trường Tiểu học và THCS Lương Thế Vinh	28.838		28.838						
07	Trường Tiểu học và THCS Minh Thành	17.339		17.339						
08	Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Tám	14.642		14.642						
09	Trung tâm chính trị phường	692		692						
10	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	5.871		5.871						
11	Văn phòng HĐND và UBND phường	16.066		16.066						
12	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	12.930		12.930						
13	Phòng Văn hóa - Xã hội	8.523		8.523						
14	Trung tâm Hành chính công	1.454		1.454						
15	Văn phòng Đảng Ủy	8.455		8.455						
16	UBMTTQVN	2.661		2.661						
17	Kinh phí bổ sung nâng lương, thực hiện hợp đồng ND số 111/2022/ND-CP, đảm bảo xã hội phát sinh	4.110		4.110						
18	Kinh phí hoạt động của các Đảng bộ, chi bộ cơ sở	400		400						

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
19	Bổ sung sửa chữa, nâng cấp các đường xuống cấp trầm trọng	1.500		1.500						
20	UBND phường Chơn Thành (số đã chi đến ngày 30/6/2025)	35.926		35.926						
21	Chi khác	985		985						
22	Dự phòng	7.100			7.100					
23	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	9.831				9.831				





Biểu mẫu số 36

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 51/NQ-HĐND ngày 17/10 /2025 của HĐND phường Chơn Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	144.023	6.615	-	-	-	3.090	1.300	-	-	-	133.018	133.018	-	-	-	-
1	UBND phường Chơn Thành	144.023	6.615				3.090	1.300				133.018	133.018				

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND phường Chợ Thành)

STT	Tên đơn vị		Tổng số	Chỉ giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chỉ khoa học và công nghệ	Chỉ quốc phòng	Chỉ an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chỉ y tế, dân số và gia đình	Chỉ văn hóa thông tin	Chỉ phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chỉ thể dục thể thao	Chỉ bảo vệ môi trường	Chỉ các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
														Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi,			
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S
	TỔNG SỐ		197.032	100.395	460	5.089	7.526	266	1.390	114	129	60	14.067	-	50	55.709	10.842	985
01	Trường Mầm non Sao Mai		7.126	7.126														
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		6.871	6.871														
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		255	255														
02	Trường Mầm non Minh Thành		4.368	4.368														
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		4.228	4.228														
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		139	139														
-	Bổ sung kinh phí thực hiện ND 105/2020/NĐ-CP		1	1														
03	Mầm non Sơn Ca		3.730	3.730														
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		3.579	3.579														
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		151	151														
04	Trường Mầm non Tuổi Thơ		4.064	4.064														
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		3.906	3.906														
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		158	158														
05	Trường Tiểu học Chơn Thành A		17.352	17.352														
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		16.750	16.750														
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		602	602														
06	Trường Tiểu học và THCS Lương Thế Vinh		28.838	28.838														
-	Tiểu học:		10.453	10.453														
+	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		10.054	10.054														
+	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		399	399														
-	Trung học cơ sở:		18.385	18.385														
+	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		17.589	17.589														
+	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		796	796														
07	Trường Tiểu học và THCS Minh Thành		17.339	17.339														
-	Tiểu học:		9.257	9.257														
+	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		8.807	8.807														
+	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		368	368														
+	Bổ sung chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho biên chế chuyển đến		82	82														
-	Trung học cơ sở:		8.082	8.082														
+	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025		7.743	7.743														
+	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng		339	339														
08	Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Tám		14.642	14.642														
-	Tiểu học:		7.															



STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi,			
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ- HĐND ngày 22/7/2025	7.572	7.572														
+	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng	304	304														
-	Trung học cơ sở:	6.766	6.766														
	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ- HĐND ngày 22/7/2025	6.460	6.460														
+	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng	306	306														
09	Trung tâm chính trị phường	692	287												405		
	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ- HĐND ngày 22/7/2025	638	287												351		
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng	38													38		
	Bổ sung kinh phí mua phần mềm kế toán	16													16		
10	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	5.871						1.045	71	88	-	4.667					
	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ- HĐND ngày 22/7/2025	5.126						877	71	88		4.090					
-	Bổ sung phụ cấp trách nhiệm	1						1									
	Giảm trừ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của viên chức nghỉ việc	-40						(40)									
-	Bổ sung kinh phí trang trí, tuyển truyền các ngày lễ lớn	172						172									
-	Bổ sung kinh phí sửa chữa, đăng kiểm, bảo hiểm xe ô tô chuyên dùng	35						35									
-	Bổ sung kinh phí chăm sóc cây xanh	536										536					
	Bổ sung kinh phí phát quang, cắt tỉa cây xanh và dọn vệ sinh các tuyến đường	41										41					
11	Văn phòng HĐND và UBND phường	16.066	-	-	2.668	3.112	-	-	-	-	-	-	-	-	10.286	-	-
	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ- HĐND ngày 22/7/2025	14.234			2.725	2.962									8.547		
-	Bổ sung Kinh phí chế độ tiền thưởng	176													176		
-	Phụ cấp trách nhiệm	1													1		
	Bổ sung kinh phí chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho công chức, phụ cấp tiếp công dân	41													41		
-	Bổ sung kinh phí chi trả phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ không chuyên trách	146													146		
-	Bổ sung Kinh phí hợp đồng ND số 111/2022/ND-CP	126													126		
-	Kinh phí bảo vệ trụ sở dời dư sau sắp xếp	462													462		
	Bổ sung kinh phí phục vụ thẩm tra, giám sát, tiếp dân và tổ chức các kỳ họp chuyên đề của HĐND phường	62													62		
-	Bổ sung kinh phí tiền điện, tiền nước dùng chung	105													105		
-	Bổ sung kinh phí sửa chữa tài sản	120													120		
-	Giảm chi thanh toán các chế độ của lực lượng dân quân thường trực	(57)				(57)											



[illegible]

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và đạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi,			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ đối với công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước	7													7		
-	Hỗ trợ công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước	9													9		
-	Bổ sung Kinh phí mua sắm trang thiết bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm Hành chính công phường	450		450													
-	Bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn	80													80		
15	Văn phòng Đảng Ủy	8.455	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.455	-	-
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025	6.443													6.443		
-	Bổ sung kinh phí chế độ tiền thưởng	231													231		
-	Bổ sung kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Chơn Thành	800													800		
-	Bổ sung kinh phí phần mềm tài chính đảng	9													9		
-	Điều chỉnh giảm lương, phụ cấp và các khoản đóng góp 01 biên chế chuyển đi, phụ cấp chi ủy các công ty doanh nghiệp	-128													-128		
-	Bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn	1.100													1.100		
16	UBMTTQVN	2.661													2.661		
-	Dự toán đã giao tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025	1.564													1.564		
-	Bổ sung Kinh phí tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đại hội các tổ chức chính trị xã hội phường Chơn Thành	670													670		
-	Bổ sung lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho 02 công chức chuyển về	107													107		
-	Bổ sung phụ cấp và các khoản đóng góp cho người không chuyên trách	234													234		
-	Bổ sung kinh phí phần mềm kế toán	16													16		
-	Kinh phí tổ chức hội nghị BCH mở rộng lần thứ I	6													6		
-	Kinh phí tổ chức hội thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết đại hội đại biểu Hội CCB phường Chơn Thành, nhiệm kỳ 2025-2030	9													9		
-	Kinh phí tổ chức lễ ra quân hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025	17													17		



[illegible]